

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông EVNGENCO2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Phát điện 2 - CTCP (EVNGENCO2);

Thực hiện Kế hoạch kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ĐHĐCĐ) thông qua, Ban Kiểm soát kính báo cáo kết quả thực hiện năm 2025 và trình Đại hội Kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm soát như sau:

I. Đánh giá kết quả SXKD, ĐTXD và tài chính năm 2025 của EVNGENCO2

1. Về hoạt động SXKD

(1) **Sản lượng điện thực hiện:** Năm 2025 toàn Tổng công ty đạt 16.058 triệu kWh. Trong đó: các đơn vị thủy điện đều vượt kế hoạch giao do tình hình thủy văn năm 2025 thuận lợi.

Lưu ý: Các đơn vị NĐ than SL đạt thấp: NĐ. Hải Phòng (HND) 85,4% KH; NĐ. Phả Lại (PPC) 81,2% KH. Nguyên nhân chủ yếu do hệ thống ưu tiên huy động thủy điện vì lưu lượng nước về các hồ thủy điện năm 2025 tốt hơn so với trung bình nhiều năm. Ngoài ra: Dây chuyền 1 của PPC vận hành trên 40 năm đã xuống cấp, suy giảm công suất, khả dụng thấp; HND hệ số đáp ứng thấp so kế hoạch giao do năm 2025 xảy ra nhiều sự cố (10 sự cố).

(2) **Kết quả SXKD Công ty mẹ:** Tổng doanh thu là 4.475 tỷ đồng, đạt 142% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế 1.206 tỷ đồng, đạt 549% kế hoạch. Cụ thể như sau:

Bảng 1.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	KH 2025	TH 2025	So sánh TH/KH
		(1)	(2)	(2)/(1)
A	Sản lượng điện (triệu kWh)	1.645	2.260	137%
I	Tổng doanh thu (Không bao gồm lãi CLTG)	3.140.900	4.475.271	142%
1	Doanh thu hoạt động SXKD chính (điện)	2.915.380	4.031.102	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	225.520	435.019	
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	0	9.150	
II	Tổng chi phí (Không bao gồm lỗ CLTG)	2.905.798	2.862.753	99%
1	Chi phí hoạt động SXKD chính (điện)	2.827.176	2.849.462	
2	Chi phí hoạt động tài chính (Lỗ từ Trung Sơn)	78.622	7.675	
3	Chi phí khác	0	5.616	

STT	Nội dung	KH 2025	TH 2025	So sánh TH/KH
		(1)	(2)	(2)/ (1)
III	Lợi nhuận trước thuế (chưa bao gồm CLTG đánh giá lại)	238.598	1.663.176	697%
1.1	Lợi nhuận sản xuất điện	88.204	1.181.640	
1.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	146.898	427.344	
1.3	Lợi nhuận khác	0	3.534	
1.4	Lãi/lỗ CLTG thực hiện (không bao gồm CLTG của Trung Sơn)	3.496	50.658	
IV	Lãi/lỗ CLTG đánh giá lại (không bao gồm CLTG của Trung Sơn)	0	-297.569	
V	Lợi nhuận sau thuế	219.640	1.206.622	549%
VI	Tỷ suất LNTT chưa bg CLTG ĐGL/VCSH	1,80%	14,02%	779%

- **Các chỉ số tài chính của Công ty mẹ:** Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn là 3,37 lần, đảm bảo khả năng thanh toán (>1 lần); hệ số nợ/vốn CSH là 0,61, đảm bảo an toàn tài chính theo quy định (< 3 lần); hệ số bảo toàn vốn là 104,17%, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại EVNGENCO2.

(3) **Kết quả SXKD hợp nhất:** Tổng Doanh thu: 24.064 tỷ đồng; Tổng chi phí: 21.172 tỷ đồng; LN trước thuế: 2.892 tỷ đồng. Cụ thể theo từng đơn vị như sau:

Bảng 2.

Dvt: triệu đồng

TT	Đơn vị	KH 2025	TH 2025	% TH/KH	
a	b	e	d	e=d-e	d/e-1
1	Công ty mẹ	317.220	1.365.607	1.048.387	330%
2	TĐ. Trung Sơn	(70.819)	4.181	75.001	94%
3	TĐ. A Vương	273.184	334.865	61.681	23%
4	TĐ. Sông Ba Hạ	384.944	675.906	290.962	76%
5	TĐ. Thác Mơ	340.740	362.449	21.709	6%
6	NĐ. Hải Phòng	278.853	381.027	102.174	37%
7	NĐ. Phả Lại	395.254	195.129	(200.125)	-51%

Nhận xét, đánh giá: Qua giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 vượt kế hoạch chủ yếu do điều kiện thủy văn thuận lợi, hiệu quả hoạt động của các đơn vị thủy điện và thu nhập từ cổ tức tại các công ty con. Tuy nhiên, còn tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành kế hoạch các năm tiếp theo, cụ thể:

- Hiệu quả hoạt động của các đơn vị nhiệt điện than còn hạn chế do suy giảm độ khả dụng thiết bị và số lượng sự cố phát sinh cao.

- Công tác SCL năm 2025 tại các đơn vị thành viên cơ bản được triển khai theo kế hoạch được giao, nhiều hạng mục hoàn thành đúng hoặc vượt tiến độ. Tuy nhiên, còn một số hạng mục SCL phải chuyển tiếp sang năm sau do công tác lựa chọn nhà thầu còn chậm và kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng tại một số đơn vị như Phả Lại, Hải Phòng và Cần Thơ.

2. Công tác đầu tư xây dựng

Giá trị thực hiện giải ngân vốn đầu tư thuần năm 2025 của Công ty mẹ là 560,45 tỷ đồng, đạt 218% so với kế hoạch 2025 do ĐHCĐ giao. Tuy nhiên, đối với các dự án trọng điểm cần đảm bảo đạt được mục tiêu do các cơ quan thẩm quyền giao, cụ thể:

- Đối với dự án Chuyển đổi nhiên liệu Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn I sử dụng khí Lô B: Triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với tiến độ có dòng khí đầu tiên (dự kiến 15/9/2027).

- Đối với các dự án xử lý khí thải tại PPC và HND: Đảm bảo hoàn thành trong năm 2026, theo chỉ đạo của EVN tại văn bản số 8306/CT-EVN ngày 26/12/2025.

- Đối với dự án phục hồi công suất, hiệu suất của HND và DC2 của PPC: Khẩn trương triển khai thực hiện theo chỉ thị số 805/CT-EVN ngày 05/02/2026 của EVN.

- Đối với các dự án điện gió:

+ Hướng Phùng 1 và Công Hải 1 giai đoạn 2: đảm bảo hoàn thành đưa vào vận hành trong năm 2026;

+ Công Hải 1 giai đoạn 1, do đối tác CNS-Tradincop triển khai dự án (cung cấp thiết bị) chậm kéo dài, không đáp ứng được mốc tiến độ đã được gia hạn đến 30/6/2026. Tổng công ty đã có văn bản 1312/ EVNGENCO2-KH, ngày 15/4/2026, đề nghị cơ quan thẩm quyền xem xét cho gia hạn tiếp thời gian triển khai dự án, hiện đang được UBND tỉnh Khánh Hoà xem xét.

Ban Kiểm soát lưu ý: Tổng công ty cần kiểm soát chặt chẽ quá trình triển khai các dự án, không để xảy ra nguy cơ chậm tiến độ, tăng chi phí đầu tư và ảnh hưởng đến hiệu quả dự án.

3. Về đầu tư tài chính

- EVNGENCO2 đầu tư tài chính tại 05 CTCP với tổng số vốn góp tại 31/12/2025 là 6.001 tỷ đồng, không thay đổi so với đầu năm.

- Thu nhập từ hoạt động tài chính trong năm 2025 là 435,02 tỷ đồng (đạt 193% KH). Chi tiết như sau:

Bảng 3.

STT	Đơn vị	Vốn điều lệ của doanh nghiệp có vốn góp (tr.đ)	Tỷ lệ nắm giữ/VĐL (%)	Lũy kế đầu tư/góp vốn đến cuối kỳ BC	Hiệu quả đầu tư (cổ tức, tiền lãi)	Lợi tức đầu tư
1	2	3	4=5/3	5	6	7=6/5
1	Nhiệt điện Phả Lại	3.262.350	51,00%	1.663.919	83.196	5,00%
2	Thủy điện Thác Mơ	700.000	51,92%	363.415	79.951	22,00%
3	Nhiệt điện Hải Phòng	5.000.000	51,00%	2.550.000	25.500	1,00%
4	Thủy điện Sông Ba Hạ	1.242.250	61,78%	767.409	115.111	15,00%
5	Thủy điện A Vương	750.521	87,45%	656.303	131.261	20,00%
	Tổng cộng	10.955.121		6.001.046	435.019	

Nhận xét đánh giá: Hiệu quả đầu tư vốn tại các đơn vị Nhiệt điện còn thấp: NĐ Hải Phòng 1%, NĐ Phả Lại 5%.

4. Lao động và tiền lương

- Năm 2025: quỹ tiền lương thực hiện của NLD và Ban điều hành Công ty mẹ được duyệt cho 820 người (Ban điều hành 5 người, Người lao động 815 người) thấp hơn 11 người so với lao động định biên EVN giao là 826 người (QĐ số 08/QĐ-HĐTV ngày 19/01/2023).

- Tổng quỹ tiền lương SXKD điện thực hiện (bao gồm cả an toàn điện) của Người lao động và Ban điều hành năm 2025 là 385,39 tỷ đồng, được EVN thông qua tại Văn bản số 1782/EVN-TCNS ngày 31/3/2026.

5. Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS

- Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 là 3,91 tỷ đồng, gồm Quỹ tiền lương 3,3 tỷ đồng và Quỹ thù lao 0,61 tỷ đồng đã được EVN thông qua tại Văn bản số 1782/EVN-TCNS ngày 31/12/2025.

- Kế hoạch tiền lương, thù lao 2026 là 5,22 tỷ đồng gồm: tiền lương 4,39 tỷ đồng và thù lao 83 tr.đồng.

Qua rà soát cho thấy: i) Quỹ tiền lương & thù lao thực hiện năm 2025 đã được EVN phê duyệt; ii) Quỹ tiền lương & thù lao kế hoạch năm 2026 được xác định phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 của Quy chế tiền lương EVN ban hành tại quyết định 345/QĐ-HĐVT ngày 26/12/2025¹.

6. Phân phối lợi nhuận năm 2025

- **Trích quỹ ĐTPT:** 361,98 tỷ đồng (30% LNST).

- **Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi:** 97,42 tỷ đồng (3 tháng lương thực hiện, không gồm quỹ tiền lương SCL tự thực hiện)

- **Chia cổ tức bằng tiền:** 595,32 tỷ đồng (5%/mệnh giá) bằng 2,5 lần so Kế hoạch giao là 2%.

Qua rà soát cho thấy: việc trích lập quỹ ĐTPT phù hợp theo quy định điểm a2 khoản 2 điều 29 Nghị định 366/2025/NĐ-CP²; trích quỹ khen thưởng và phúc lợi phù hợp với quy định tại điểm b1 khoản 3 điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP³

7. Về giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Qua rà soát Báo cáo tình hình quản trị của Tổng công ty năm 2025 và Báo cáo kiểm toán năm 2025, EVNGENCO2 xác định không có các giao dịch nêu trên.

¹ Tiền lương Thành viên hội đồng, KSV chuyên trách: trường hợp có lợi nhuận tiền lương tối đa bằng 02 lần lương cơ bản; thù lao Thành viên hội đồng và KSV không chuyên trách tối đa bằng 20% chuyên trách.

² Trường hợp nhu cầu sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển được xác định tại chiến lược phát triển hoặc kế hoạch kinh doanh của năm tiếp theo đã được ban hành thấp hơn 50% lợi nhuận sau thuế thì doanh nghiệp trích theo nhu cầu sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển.

³ Về việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: trích không quá 03 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện không thấp hơn kế hoạch và kết quả xếp loại doanh nghiệp là loại A.

8. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

8.1. Kết quả giám sát HĐQT:

- HĐQT giám sát thường xuyên hoạt động của Ban điều hành và Người đại diện tại các công ty con đảm bảo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo của HĐQT; giải quyết những kiến nghị/đề xuất của Ban điều hành TCT và Người đại diện tại các công ty con theo thẩm quyền.

- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nội dung cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, cho ý kiến, biểu quyết thông qua và được ghi vào biên bản.

- HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc trong Tổng Công ty để quản lý điều hành trong Tổng Công ty theo Điều lệ Tổng công ty, Quy chế quản lý nội bộ và các quy định của pháp luật liên quan.

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 26 phiên họp HĐQT, ban hành 505 Nghị quyết chỉ đạo Tổng công ty, các công ty con (*thông qua Người đại diện*) triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kế hoạch SXKD - đầu tư và tài chính.

8.2. Kết quả giám sát Ban điều hành:

Trong năm 2025, Ban Điều hành đã thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, thực hiện các Nghị quyết của HĐQT để điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty có lãi vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao, bảo toàn được vốn của chủ sở hữu.

Qua giám sát, Ban Kiểm soát chưa phát hiện trường hợp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Người quản lý doanh nghiệp vi phạm Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

9. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát thông qua chương trình D-office, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Tổng công ty phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý điều hành và giám sát hoạt động của Đơn vị thông qua các chương trình kiểm soát theo kế hoạch, các cuộc họp và trao đổi trực tiếp.

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Kết quả thực hiện năm 2025: đã hoàn thành 11/11 nhiệm vụ được giao (chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát năm 2025: có 04 phiên họp như sau:

Bảng 4.

TT	PHIÊN HỌP	NỘI DUNG
1	Phiên họp thứ nhất ngày 25/3/2025	- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 1/2025 - Triển khai nhiệm vụ quý 2/2025
2	Phiên thứ hai ngày 03/7/2025	- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 2/2025 - Triển khai nhiệm vụ quý 3/2025

TT	PHIÊN HỌP	NỘI DUNG
3	Phiên thứ ba ngày 02/10/2025	- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 3/2025 - Triển khai nhiệm vụ quý 4/2025
4	Phiên thứ tư ngày 26/12/2025	- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 4/2025 - Triển khai nhiệm vụ quý 1/2026.

3. Kế hoạch năm 2026: Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ kế hoạch kiểm soát năm 2026 - chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm.

III. TỔNG HỢP NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

Kết quả đạt được: hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty mẹ và Hợp nhất đều có lãi (LNST: Công ty mẹ lãi 1.206 tỷ đồng, Hợp nhất lãi 2.397 tỷ đồng), chia cổ tức bằng tiền 5% vượt Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao là 2%.

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động còn một số vấn đề cần lưu ý như sau:

- Về tình trạng thiết bị: Dây chuyền 1 của PPC đã xuống cấp, suy giảm công suất; HND xảy ra nhiều sự cố, có phần ảnh hưởng đến sản lượng điện thực hiện đạt thấp hơn kế hoạch tại các đơn vị này, dẫn đến Lợi nhuận của PPC sụt giảm 51% so kế hoạch, hiệu quả đầu tư tại các đơn vị này đạt thấp: HND (1%), PPC (5%).

- Về SCL: tại một số Đơn vị còn nhiều hạng mục SCL chậm hoàn thành phải chuyển tiếp năm sau (HND, PPC và NĐ Cần Thơ);

- Các dự án đầu tư trọng điểm: cần đảm bảo hoàn thành theo tiến độ đã được các cơ quan thẩm quyền giao, gồm (Dự án Chuyển đổi sử dụng nhiên liệu NMNĐ Ô Môn I sử dụng khí Lô B; Các dự án điện gió Công Hải 1 - giai đoạn 2 và Hướng Phùng 1; Các dự án phục hồi công suất, hiệu suất NĐ than; Dự án cải tạo xử lý khí thải tại HND và PPC).

Đặc biệt lưu ý: đối với dự án Điện gió Công Hải 1 - giai đoạn 1, cần bám sát các cơ quan có thẩm quyền, để trước ngày 30/6/2026 có được ý kiến của UBND tỉnh Khánh Hoà chấp thuận cho gia hạn tiếp thời gian thực hiện dự án.

2. Kiến nghị: Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị:

(1) Chỉ đạo xây dựng phương án nâng cao độ khả dụng và hiệu quả vận hành các tổ máy nhiệt điện than, đặc biệt đối với Dây chuyền 1 Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại và các tổ máy của Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng;

(2) Hoàn thành các hạng mục SCL chuyển tiếp từ năm trước, không để lại vấn đề này do nguyên nhân chủ quan, nhằm đảm bảo các tổ máy vận hành an toàn, tin cậy và hiệu quả; đảm bảo kết quả SXKD thực hiện không có biến động lớn so với kế hoạch, đồng thời gây áp lực tài chính cho năm tiếp theo.

(3) Tăng cường kiểm soát các dự án đầu tư trọng điểm (các dự án điện gió Hướng Phùng 1; Công Hải 1 - giai đoạn 2; dự án chuyển đổi nhiên liệu NMNĐ Ô Môn I; các dự án khôi phục công suất, hiệu suất và môi trường tại PPC và HND), đảm bảo hoàn thành theo tiến độ được các cơ quan thẩm quyền giao. Đặc biệt, về dự án Điện gió Công Hải 1 - giai đoạn 1, cần bám sát cơ quan thẩm quyền, để được chấp thuận cho gia hạn tiếp thời gian thực hiện dự án.

(4) Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư tại các công ty con, đặc biệt lưu ý đối với HND và PPC hiệu quả còn thấp;

(5) Chỉ đạo các đơn vị khắc phục các tồn tại được các cơ quan có thẩm quyền, Kiểm toán độc lập và Ban Kiểm soát kiến nghị.

Ban Kiểm soát kính báo cáo ĐHĐCĐ EVNGENCO2 xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên (đề b/c);
- HĐQT EVNGENCO2 (đề p/h);
- HĐQT EVN (đề b/c);
- Lưu: VT, Ban KS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục 1:**Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Năm 2025**

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
1	Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của EVNGENCO2	
2	Đề xuất lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính các năm từ 2025 đến 2027	
3	Thẩm tra quỹ tiền lương thực hiện năm 2024	
4	Thẩm tra quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025	
5	Sơ kết công tác kiểm soát 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025	
6	Giám sát Kiểm toán độc lập và thẩm tra BCTC năm 2025	
7	Giám sát thường xuyên hoạt động SXKD, ĐTXD và tài chính năm 2025	
8	Kiểm soát chi phí Công nghệ thông tin tại EVNGENCO2	
9	Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết quả đã kiểm soát	
10	Tham gia các cuộc họp do EVN, EVNGENCO2 tổ chức liên quan đến chức năng nhiệm vụ của KSV	
11	Tổng kết công tác kiểm soát năm 2025.	

Phụ lục 2:**Kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2026 trình ĐHĐCĐ**

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
1	Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của EVNGENCO2	
2	Thẩm tra quỹ tiền lương thực hiện năm 2025	Đã hoàn thành
3	Thẩm tra quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026	
4	Giám sát thường xuyên hoạt động SXKD, ĐTXD và tài chính năm 2026	
5	Sơ kết công tác kiểm soát 6 tháng đầu năm 2026 và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026	
6	Giám sát Kiểm toán độc lập và thẩm tra BCTC năm 2026	
7	Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết quả đã kiểm soát	
8	Tham gia các cuộc họp do EVN, EVNGENCO2 tổ chức liên quan đến chức năng nhiệm vụ của KSV	
9	Tổng kết công tác kiểm soát năm 2026.	